TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 75/2017/HNGĐ-ST Ngày: 24-8-2017 "V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Huận - P.Chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

2. Bà Đậu Thị Phú - Giáo viên nghỉ hưu tại xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Duẫn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn Đường, sinh năm 1976

Địa chỉ nơi thường trú: Thôn 4, xã Quảng Thạch, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Bị đơn: Chị Phan Thị Nhung, sinh năm 1977

Địa chỉ nơi thường trú: Thôn 4, xã Quảng Thạch, huyện quảng trạch, tỉnh quảng Bình, vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 15/5/2017, bản tự khai, quá trình hòa giải và tại phiên toà, nguyên đơn anh Trần Văn Đường trình bày: Anh và chị Phan Thị

Nhung tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Quảng Thạch, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 30/7/1996. Sau đó, vợ chồng về sống chung cùng gia đình bố mẹ anh và sinh các con. Do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, chật vật nên vợ chồng bàn bạc vay tiền để anh đi lao động xuất khẩu ở nước ngoài. Lao động tại nước ngoài được khoảng 7 năm thì anh về nước. Sau khi anh về nước giữa hai người bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do thời gian anh ở nước ngoài chị Nhung ở nhà đã bán một số tài sản của gia đình mà không bàn bạc và thông qua anh nên hai bên thường xuyên xảy ra cải vã, có lời nói xúc phạm, thỉnh thoảng còn đánh đập nhau dẫn đến khoảng tháng 7 năm 2011 chị Nhung tự ý đưa các con về nhà ngoại, sau đó đưa các con vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, sinh sống. Lúc chị Nhung và các con mới đi anh có gọi điện thoại và vào tìm nhưng không thấy nên không liên lạc và tìm nữa. Từ đó hai bên vợ chồng sống ly thân cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, ai lo và biết công việc nấy. Hiện nay anh nhận thấy vợ chồng sống ly thân đã lâu nên không còn tình cảm, cuộc sống chung không có hạnh phúc, hôn nhân không thể kéo dài nên anh đã làm đơn khởi kiện gửi đến Tòa án xin được ly hôn chị Phan Thị Nhung để sớm ổn định cuộc sống của bản thân.

Anh và chị Phan Thị Nhung có 03 con chung Trần Việt Hoàng, sinh ngày 20/02/1997; Trần Thị Hậu, sinh ngày 20/12/1998 và Trần Đức Huỳnh, sinh ngày 03/02/2002. Các con sống chung cùng chị Nhung kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nguyện vọng của anh sau khi ly hôn là giao con chung Trần Đức Huỳnh cho chị Nhung trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Nhung mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Riêng hai con chung Trần Việt Hoàng và Trần Thị Hậu đã trên 18 tuổi, đã đi làm và có thu nhập để tự nuôi sống bản thân nên các con muốn sống cùng ai là tùy các con, anh và chị Nhung sẽ có trách nhiệm quản lý và giáo dục các con.

Quá trình chung sống anh và chị Nhung có tạo dựng được một số tài sản chung. Tuy nhiên, anh có nguyện vọng được để lại cho các con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng cho chị Phan Thị Nhung nhiều lần nhưng chị đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành xác minh tại người thân trong gia đình và địa phương nơi chị Nhung thường trú, kết quả cho thấy: Hiện nay chị Nhung có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Quảng Thạnh, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình nhưng chị đã đưa các con vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn sinh sống, thỉnh thoảng có điện thoại về hỏi thăm gia đình; gia đình đã nhận được các văn bản tố tụng của Toà án gửi cho chị Nhung nhiều lần, mỗi lần nhận được gia đình đều điện thoại thông báo và gửi các văn bản của Toà án cho chị Nhung nên chị đã biết việc anh Trần Văn Đường làm đơn xin ly hôn chị tại Toà án nhân dân huyện Quảng Trạch. Gia đình có hỏi chị Nhung về địa chỉ nơi sinh sống nhưng chị Nhung cho biết chị vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống làm ăn nay thuê nhà

trọ chổ này, mai thuê nhà trọ chổ khác nên không có địa chỉ ổn định nên không cung cấp được địa chỉ cho Toà án. Ngày 16 tháng 8 năm 2017 chị đã làm đơn trình bày toàn bộ ý kiến yêu cầu của chị đối với việc anh Đường xin ly hôn gửi cho Toà án. Về hôn nhân chị nhất trí như ý kiến trình bày của anh Đường tại Toà về quá trình kết hôn, chung sống và mâu thuẫn vợ chồng. Hiện nay chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hai bên sống ly thân đã lâu nên không còn tình cảm, không thể sống chung cùng nhau được. Vì vậy, anh Đường xin ly hôn chị cũng đồng ý; về con chung chị có nguyên vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Đức Huỳnh, sinh ngày 03/02/2002 và yêu cầu anh Đường có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi chung cùng chị mỗi tháng 1.000.000 đồng, còn hai hai con chung Trần Việt Hoàng, sinh ngày 20/02/1997 và Trần Thị Hậu, sinh ngày 20/12/1998 đã trên 18 tuổi, đã đi làm và có thu nhập để tự nuôi sống bản thân nên các con muốn sống với ai là tùy sự lựa chọn của các con, chị và anh Đường sẽ có trách nhiệm quản lý và giáo dục các con; về tài sản chung chị có nguyện vọng giao lại cho con nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Ngoài ra, chị Nhung đã làm đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; nguyên đơn tuân thủ nghiêm chỉnh sự triệu tập của Tòa án, thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn mặc dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt và đã có đơn trình bày ý kiến, yêu cầu của mình và đề nghị xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự để xét xử vằng mặt bị đơn. Về mặt nội dung: thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình để xử cho anh Trần Văn Đường ly hôn chị Phan Thị Nhung; về con chung căn cứ các Điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử giao con chung Trần Đức Huỳnh, sinh ngày 03/02/2002 cho chị Nhung được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đường có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nhung mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; về tài sản chung không xem xét giải quyết; về án phí anh Đường phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 5 năm 2017 của anh Trần Văn Đường. Tòa án xác đinh đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự. Quá trình chuẩn bị xét xử chị Phan Thị Nhung đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Nhung đều vắng mặt không có

lý do mà có đơn trình bày ý kiến, yêu cầu của chị đối với yêu cầu của anh Trần Văn Đường và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự để xét xử vụ án vắng mặt chị Phan Thị Nhung.

[2] Về hôn nhân: Anh Đường và chị Nhung kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cấp có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, lẽ ra vợ chồng phải biết thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ và thông cảm cho nhau, tạo điều kiện cho nhau về mọi mặt trong cuộc sống để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, nhưng do hai bên vợ chồng trong cuộc sống thiếu sự bàn bạc, thống nhất trong việc xử lý mâu thuẫn, không hợp tính cách, không đồng quan điểm sống, không ai biết nhường nhịn ai nên thường xuyên có lời nói xúc phạm, cải vã, thỉnh thoảng còn đánh đập nhau dẫn đến hai bên sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay, không hỏi han, quan tâm, lo lắng gì đến nhau. Hiện nay, cả anh Đường và chị Nhung đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, hai bên sống ly thân đã lâu nên không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đối với gia đình, từ đó dẫn đến không còn tình cảm, không thể trở lại chung sống cùng nhau được. Do đó, anh Đường kiên quyết xin ly hôn chị Nhung và chị Nhung cùng đồng ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đường là phù hợp với điều kiện thực tế của hai bên và phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]Về con chung: Xét yêu cầu, nguyện vọng của các bên thấy. Các con của anh chị đã sống chung cùng chị Nhung đã lâu, từ lâu anh Đường không biết, không quan tâm đến địa chỉ cụ thể của chị Nhung và các con ở đâu nên không có thể quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho các con nhưng chị Nhung một mình cũng tự làm ăn tìm thu nhập để lo lắng cho các con có cuộc sống ổn định. Hiện nay hai con Hoàng và Hậu đã trên 18 tuổi, đi làm và có thu nhập để tự nuôi sống được bản thân mà không cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của bố mẹ nên sau khi anh chị ly hôn các con muốn sống cùng ai là tùy lựa chọn của các con, còn cháu Huỳnh đang sinh sống cùng chị Nhung ổn định từ trước tới nay, cháu có nguyện vọng được ở cùng chị Nhung và chị Nhung cũng mong muốn được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Với lại, anh Đường cũng nhất trí giao cháu Huỳnh cho chị Nhung trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Nhung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Huỳnh tròn 18 tuổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung Trần Đức Huỳnh cho chị Phan Thị Nhung trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và buộc anh Trần Văn Đường phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Nhung mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với nguyện vọng của cháu Huỳnh và đảm bảo ổn định cuộc sống sinh hoạt của cháu và phù hợp với

điều kiện thực tế của hai bên và quy định tại các Điều 58. 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: anh Đường và chị Nhung đều có nguyện vọng để lại cho các con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Các đương sự phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 và Điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xét xử vụ án vắng mặt chị Phan Thị Nhung.

2. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn Đường, xử cho anh Trần Văn Đường ly hôn chị Phan Thị Nhung. Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3. Về con chung: Giao con chung Trần Đức Huỳnh, sinh ngày 03/02/2002 cho chị Phan Thị Nhung trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Trần Văn Đường có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Nhung mỗi tháng 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Buộc anh Trần Văn Đường phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Anh Đường phải chịu 600.000 đồng *(Sáu trăm nghìn đồng)* án phí sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002236 ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch. Anh Trần Văn Đường còn phải nộp 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt) và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án (đối với người vắng mặt).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- TAND tỉnh Quảng Bình (02 bản);
- UBND xã Quảng Thạch;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Dương Viết Hải

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi... giờ…..phút, ngày.....tháng…....năm 2017. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà)……..

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông (bà) …….

Ông (bà)……..

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 40/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa:

1. Nguyên đơn: anh Trần Văn Đường, sinh năm 1976

Địa chỉ nơi thường trú: Thôn 4, xã Quảng Thạch, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Bị đơn: chị Phan Thị Nhung, sinh năm 1977

Địa chỉ nơi thường trú: Thôn 4, xã Quảng Thạch, huyện quảng trạch, tỉnh quảng Bình, vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật[)].

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Xử vắng mặt bị đơn chị Phan Thị Nhung.

Biểu quyết:.....

1.Về hôn nhân: Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Xử: Cho anh Trần Văn Đường ly hôn chị Phan Thị Nhung.

Biểu quyết:.....

2. Về tài sản: Không giải quyết.

3. Về con chung: Căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử: Giao con chung Trần Đức Huỳnh, sinh ngày 03/02/2002 cho chị Phan Thị Nhung trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Trần Văn Đường có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Nhung mỗi tháng 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* kể từ kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Biểu quyết:.....

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Trần Văn Đường phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Anh Đường phải chịu 600.000 đồng *(Sáu trăm nghìn đồng)* để sung vào công quỹ nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số…….ngày..... tháng.....năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch. Anh Trần Văn Đường còn phải nộp 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Biểu quyết:.....

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm 2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Viết Hải
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông:.....
Ông (bà):.....

Căn cứ vào các Điều 235, 264 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm 2017, tại phòng nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án dân sự sơ thẩm Hôn nhân và Gia đình thụ lý số……./2017/TLST-HNGĐ ngày……./……./2017 giữa anh Trần Văn Đường và chị Phan Thị Nhung.

Căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Xử vắng mặt bị đơn chị Phan Thị Nhung.

Biểu quyết:.....

1.Về hôn nhân: Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Xử: Cho anh Trần Văn Đường ly hôn chị Phan Thị Nhung.

Biểu quyết:.....

2. Về tài sản: Không giải quyết.

3. Về con chung: Căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử: Giao con chung Trần Đức Huỳnh, sinh ngày 03/02/2002 cho chị Phan Thị Nhung trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Trần Văn Đường có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Nhung mỗi tháng 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* kể từ kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Biểu quyết:.....

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Trần Văn Đường phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Anh Đường phải chịu 600.000 đồng *(Sáu trăm nghìn đồng)* để sung vào công quỹ nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số…….ngày..... tháng.....năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch. Anh Trần Văn Đường còn phải nộp 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Biểu quyết:.....

Việc nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút cùng ngày sau khi thông qua biên bản.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐỀ CƯƠNG ĐIỀU KHIỂN PHIÊN TOÀ DÂN SỰ:

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN TOÀ.

Yêu cầu mọi người trong phòng xử án đứng lên.

+ Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 2017, tại phòng xét xử. TAND huyện Quảng Trạch mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình .....Tôi tuyên bố khai mạc phiên toà. Thay mặt HĐXX tôi công bố QĐ đưa vụ án ra XX (Đọc QĐXX).

+ Tôi giới thiệu thành phần HĐXX.

- Tôi Dương Viết Hải - Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà.

- Ngồi bên phải tôi là Ông:.....

- Ngồi bên trái tôi là ông.....

- Đại diện VKSND huyện Quảng Trạch tham gia phiên toà bà Nguyễn Thị Thái Bình - Kiểm sát viên.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà ông Trần Thanh Quang - cán bộ TA.

+ Đề nghị Thư ký phiên toà báo cáo danh sách những người được triệu tập đến phiên toà (Có mặt, vắng mặt, nêu rỏ lý do). *Nếu có người vắng mặt thì hỏi KSV về việc vắng mặt của người đó. HĐXX hội ý tại chổ và Quyết định việc tiếp tục xét xử hay hoản phiên toà.*

+ Tôi kiểm tra căn cước của những người tham gia tố tụng có mặt; phổ biến quyền và nghĩa vụ của họ tại phiên toà.

- Mời Nguyên đơn đứng lên : Anh (chị) cho biết họ và tên; ngày, tháng năm sinh? Nơi ĐKNKTT, chổ ở hiện nay, nghề nghiệp, trình độ văn hóa?

- Mời bị đơn đứng lên: Anh (chị) cho biết họ và tên; ngày, tháng, năm sinh? nơi thường trú, chổ ở hiện nay, nghề nghiệp, trình độ văn hóa?.

- Mời người có QLNVLQ đứng lên: Anh (chị) cho biết họ và tên; ngày, tháng, năm sinh? Nơi ĐKNKTT, chổ ở hiện nay, nghề nghiệp, trình độ văn hóa?

Theo quy định tại Điều 70 BLTTDS thì các đương sự (Nguyên đơn, bị đơn, người có QLNVLQ) có các quyền, nghĩa vụ sau đây :

- Tham gia phiên toà; - giữ nguyên, thay đổi, bổ sung hoặc rút yêu cầu theo quy định của pháp luật; - Yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng; - Tranh luận tại phiên toà; - Đề nghị Toà án đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng; - Đưa ra câu hỏi với người khác về vấn đề liên quan đến vụ án khi được phép của TA hoặc đề xuất với TA những vấn đề cần hỏi người khác; - được đối chất với nhau hoặc với người làm chứng; - Đề nghị Toà án tạm đình chỉ giải quyết vụ án; - Cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; - Tự bảo vệ hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình; - Kháng cáo, khiếu nại bản án, quyết định của Toà án; - Đề nghị người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm bản án, quyết định của Toà án đã có hiệu lực pháp luật; - Được cấp trích lục bản án, bản án, quyết định của Toà án; - Cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu, chứng cứ có liên quan theo yêu cầu của Toà án; - Phải có mặt theo giấy triệu tập của Toà án và chấp hành các quyết định của Toà án trong thời gian giải quyết vụ án; - Tôn trọng HĐXX, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên toà; - Nộp tiền tạm ứng án phí, tiền tạm ứng lệ phí, án phí, lệ phí theo quy định của pháp luật; - Chấp hành nghiêm chỉnh bản án, quyết định của Toà án đã có hiệu lực pháp luật.

- Ngoài ra nguyên đơn còn có quyền rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện; - thay đổi, bổ sung nội dung yêu cầu khởi kiện theo quy định tại Điều 59BLTTDS; - Người đại diện theo uỷ quyền cho nguyên đơn có các quyền và nghĩa vụ của người uỷ quyền.

Nguyên đơn đã nghe rỏ quyền và nghĩa vụ của mình chưa? Có đề nghị thay đổi ai trong số các thành viên HĐXX, Thư ký Toà án, Kiểm sát viên không?

- Ngoài ra Bị đơn còn có quyền được TA thông báo về việc bị kiện; - Chấp nhận hoặc bác bỏ một phần hoặc toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn; - Đưa ra yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn, nếu có liên quan đến yêu cầu của nguyên đơn hoặc đề nghị đối trừ với nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định tại Điều 60 BLTTDS.

- Bị đơn đã nghe rỏ quyền và nghĩa vụ của mình chưa? Có đề nghị thay đổi ai trong số các thành viên HĐXX, Thư ký Toà án, Kiểm sát viên không?

- Ngoài ra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan còn có thể có yêu cầu độc lập hoặc tham gia tố tụng với bên nguyên đơn (*thì có quyền và nghĩa vụ quy định tại điều 59BLTTDS*) hoặc với bị đơn (*thì có quyền và nghĩa vụ quy định tại điều 60BLTTDS*)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nghe rỏ quyền và nghĩa vụ của mình chưa? Có đề nghị thay đổi ai trong số các thành viên HĐXX, Thư ký Toà án, Kiểm sát viên không?

+ Ai có yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng hoặc yêu cầu đưa thêm chứng cứ, tài liệu ra xem xét tại phiên tòa hôm nay không?

+ Nguyên đơn, Bị đơn và người có QLNVLQ có ai có ý kiến gì về phần thủ tục không?

+ Đề nghị đại diện VKS có ý kiến gì về phần thủ tục.

+ Không ai có ý kiến gì về phần thủ tục. Tôi tuyên bố kết thúc phần thủ tục chuyễn sang phần hỏi.

HỎI TẠI PHIÊN TOÀ:

+ Mời Nguyên đơn đứng lên: Tại phiên toà hôm nay anh (chị) có thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện không?

+ Mời Bị đơn đứng lên: Tại phiên toà hôm nay Nguyên đơn có yêu cầu như vậy, ý kiến của anh (chị) thế nào?

+ Mời người có QLNVLQ đứng lên: Tại phiên toà hôm nay Nguyên đơn, bị đơn có ý kiến như vậy, anh (chị) có ý kiến thế nào?

+ Tại phiên toà hôm nay các bên đương sự có thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án không *(hỏi ý kiến nguyên đơn, hỏi ý kiến bị đơn?hỏi ý kiến người có QLNVLQ)*

+ Mời Nguyên đơn anh(chị) hảy trình bày rỏ yêu cầu khởi kiện của mình gồm những nội dung gì?

Anh (chị) lấy nhau có tìm hiểu và đăng ký kết hôn không? Vào thời gian nào, ở đâu, có tự nguyện không? Sau đó vợ chồng sống chung hòa thuận được bao nhiều thời gian thì xẩy ra mâu thuẩn? Nguyên nhân xẩy ra mâu thuẩn thế nào mà anh(chị) xin ly hôn? Hiện nay anh (chị) thấy mâu thuẩn vợ chồng thế nào? Hai bên còn sống chung cùng nhau không? Từ thời gian nào? Hai bên còn tình cãm với nhau không? Vợ chồng anh(chị) có mấy con chung, họ, tên và ngày tháng năm sinh các cháu? Hiện nay các cháu sống cùng ai, nguyện vọng của anh(chị) về con chung thế nào nếu Tòa xử cho ly hôn? Hiện nay anh(chị) làm công việc gì, thu nhập bình quân bao nhiêu tháng? Nếu giao con cho anh (chị) có đảm bảo cuộc sống cho con không? Vợ chồng anh(chị) có tài sản chung gì, cụ thể các loại tài sản, giá trị các loại tài sản. Nếu ly hôn anh(chị) có nguyện vọng thế nào về tài sản? Vợ chồng anh(chị) có vay nợ ai không? Họ, tên và địa chỉ người đó, vay bao nhiêu tiền, để làm gì, việc vay đo hai bên có biết và ký tên vào giấy vay không? Yêu cầu của anh(chị) về khoản vay này như thế nào? Vợ chồng anh(chị) có cho ai vay mượn gì không? Người đó ở đâu, vay bao nhiêu tiền, anh(chị) có yêu cầu như thế nào về khoản cho vay này?

+ Đề nghị các vị Hội thẩm hỏi thêm Nguyên đơn?

+ Đề nghị KSV hỏi thêm đại diện nguyên đơn?

+ Mời Bị đơn đứng lên: Anh(chị) nghe rỏ Nguyên đơn khai trước toà không? Có đúng như vậy không? Anh(chị) lấy nhau có tự nguyện và đăng ký không, thời gian nào ở đâu? Hai bên xẩy ra mâu thuẩn đã lâu chưa, nguyên nhân là thế nào? Hiện nay anh(chị) xin ly hôn anh(chị)có ý kiến như thế nào? Vợ chồng anh(chị) có mấy con chung, họ, tên và ngày tháng năm sinh các cháu? Hiện nay các cháu sống cùng ai, nguyện vọng của anh(chị) về con chung thế nào nếu Tòa xử cho ly hôn? Hiện nay anh(chị) làm công việc gì, thu nhập bình quân bao nhiêu tháng? Nếu giao con cho anh (chị) có đảm bảo cuộc sống cho con không? Vợ chồng anh(chị) có tài sản chung gì, cụ thể các loại tài sản, giá trị các loại tài sản. Nếu ly hôn anh(chị) có nguyện vọng thế nào về tài sản? Vợ chồng anh(chị) có vay nợ ai không? Họ, tên và địa chỉ người đó, vay bao nhiêu tiền, để làm gì, việc vay đo hai bên có biết và ký tên vào giấy vay không? Yêu cầu của anh(chị) về khoản vay này như thế nào? Vợ chồng anh(chị) có cho ai vay mượn gì không? Người đó ở đâu, vay bao nhiêu tiền, anh(chị) có yêu cầu như thế nào về khoản cho vay này?

+ Đề nghị các vị Hội thẩm hỏi thêm Bị đơn?

+ Đề nghị KSV hỏi thêm đại diện bị đơn?

+ KSV, Nguyên đơn, Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có ai yêu cầu hỏi thêm vấn đề gì nữa không?

- Không ai yêu cầu hỏi thêm vấn đề gì nữa. Tôi tuyên bố kết thúc phần hỏi chuyễn sang phần tranh luận.

PHẦN TRANH LUẬN TẠI PHIÊN TOÀ:

+ Đề nghị Nguyên đơn đưa ra tài liệu để chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ?

+ Đề nghị Bị đơn trình bày ý kiến tranh luận đối với yêu cầu của nguyên đơn đưa ra? Căn cứ, tài liệu để chứng minh cho ý kiến tranh luận của mình?

+ Người có QLNVLQ trình bày ý kiến tranh luận đối với yêu cầu của nguyên đơn đưa ra? Căn cứ, tài liệu để chứng minh cho ý kiến tranh luận của mình?

* Nguyên đơn có ý kiến tranh luận gì thêm không?

* Bị đơn có ý kiến tranh luận gì thêm không?

* Người có QLNVLQ có ý kiến tranh luận gì thêm?

* Có ai yêu cầu tranh luận gì thêm không?

Không có ai yêu cầu tranh luận gì thêm.

Đề nghị đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án?

Thay mặt HĐXX tôi tuyên bố kết thúc phần tranh luận. Chuyễn sang phần nghị án. Đề nghị những người TGTT có mặt tại phiên toà khi HĐXX tuyên án.

Sau khi nghị án theo luật định. *Đề nghị mọi người trong phòng xử án đứng lên.* Thay mặt HĐXX tôi tuyên án (*giải thích quyền kháng cáo*)

Tuyên bố kết thúc phiên toà, mời mọi người nghỉ.

sự việc nhất trí ly hôn với chị Duyên; giao các con chung cho chị Duyên trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và đề nghị Tòa án giải quyết tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; về tài sản và nợ chung của vợ chồng không có

nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong đơn có trưởng Công an xã Quảng Hợp xác nhận chử ký của anh Lợi, sau đó anh Lợi không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án mà vẫn vắng mặt không có lý do, cố tình giấu địa chỉ nhằm gây khó khăn cho người khởi kiện. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Về phía bị đơn, chị Phan Thị Nhung mặc dù không có mặt theo sự triệu tập tại các phiên hòa giải nhưng ngày.....tháng.....năm 2017, chị Nhung đã có đơn trình bày với nội dung như sau: chị thống nhất với trình bày của anh Trần Văn Đường về quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống. Theo chị Nhung, trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên hai vợ chồng bàn bạc để anh Đường đi xuất khẩu lao động nhưng khi sang bến đó anh Đường không gửi tiền về cho vợ con, không có trách nhiệm với vợ con nên khi anh Đường về nước do vợ chồng không hợp tính, không ai nhường nhịn ai dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, có lời nói xúc phạm và thỉnh thoảng còn đánh đập nhau. Chịu không được cuộc sống như vậy nên chị đã bồng con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Sau đó chị đưa các con vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn sinh sống. Vợ chồng đã sống ly thân cách đây khoảng 7 năm, không ai quan tâm đến ai. Hiện tại chị nhận thấy hai bên sống ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai nên tình cảm thực sự không còn nữa. Do vậy, nay anh Đường có nguyện vọng xin ly hôn thì chị cũng đồng ý, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết ly hôn cho vợ chồng chị.

Chị Nhung cũng nhất trí như lời trình bày của anh Đường là vợ chồng có 03 con chung cháu Trần Việt Hoàng, sinh ngày 20/02/1997; Trần Thị Hậu, sinh ngày 20/12/1998 và Trần Đức Huỳnh, sinh ngày 03/02/2002; Hiện các con đang sống cùng với chị. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Trần Đức Huỳnh và yêu cầu anh Đường có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi chung cùng chị mỗi tháng 1.000.000 đồng. Riêng hai con chung Trần Việt Hoàng và Trần Thị Hậu đã đủ tuổi trưởng thành, đã đi làm và có thu nhập để tự nuôi sống bản thân nên chị và anh Đường sẽ có trách nhiệm trong việc quản lý và giáo dục cho các con.

Về tài sản chung: Hiện nay chị ở thành phố Hồ Chí Minh, điều kiện kinh tế khó khăn, công việc bận nên không thể về để giải quyết vấn đề tài sản chung của vợ chồng được nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

TÒA ÁN NHÂN DÂN
VIỆT NAM
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:...../2015/HNGĐ-ST
Ngày:.....
"*V/v Ly hôn*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Viết Hải.

- Các Hội thẩm nhân dân:

+

Ông:.....

+

Ông:.....

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Thanh Quang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thái Bình - Kiểm sát viên.

Ngày.....tháng.....năm 2015, tại trụ sở. Toà án nhân dân huyện Quảng Trạch mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2015/TLST-HNGĐ ngày 05/02/2015 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2015/QĐXX-ST ngày 11/5/2015 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Duyên, sinh năm 1976. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Hợp Phú, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; Chổ ở hiện nay: thôn Hợp Bàn, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình - .....mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Đàm Minh Lợi, sinh năm 1976. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Hợp Phú, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình - .....mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/02/2015 và bản tự khai cũng như tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Duyên trình bày: Chị và anh Đàm Minh Lợi tìm hiểu

và lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn vào ngày 25/01/1997 tại UBND xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Sau khi cưới vợ chồng về sống chung tại nhà bố mẹ anh Lợi (Lúc đó bố, mẹ anh Lợi đều đã chết). Vợ chồng sống chung với nhau đến năm 2005 anh Lợi đi tù, đến năm 2007 anh Lợi ra tù về sống chung cùng nhau nhưng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Lợi sau khi đi tù về nhà cứ trách mốc chị không đi thăm hỏi anh trong trại giam, nhưng lúc đó con cái còn dại nên không thể bỏ con cái mà đi thăm anh được, vì chuyện đó nên anh Lợi thường xuyên uống rượu về nhà gây sự, chửi mắng, thỉnh thoảng còn đánh đập và đuổi vợ con ra khỏi nhà, chịu không nổi cuộc sống chung cùng anh Lợi, nên năm 2013 chị bồng các con trốn vào Miền Nam làm ăn sinh sống. Đến năm 2014 chị và các con trở về nhà bố mẹ chị sinh sống từ đó đến nay. Lúc đầu chị và các con bỏ đi anh Lợi thường xuyên gọi điện thoại để chửi mắng và đòi đánh đập vợ con, nhưng sau đó chị đổi số điện thoại nên anh Lợi không gọi điện nữa. Từ đó đến nay hai bên sống ly thân, không hỏi hạn quan tân gì đến nhau, ai lo và biết công việc nấy, nhưng thỉnh thoảng anh Lợi về lễ, tết thì lại đến nhà bố mẹ chị gây sự, chửi bới, đòi đánh đập vợ con làm chị sợ mỗi lúc anh về quê. Hiện nay chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, hai bên sống ly thân đã lâu, anh Lợi không hề quan tâm gì đến vợ con nên không còn tình cãm và không thể trở lại chung sống cùng nhau được. Vì vậy, chị kiên quyết xin ly hôn để sớm ổn định cuộc sống và nuôi dạy con chung.

Quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã triệu tập hai bên đến làm việc nhiều lần, nhưng anh Lợi đều vắng mặt không có lý do. Thời gan đó anh Lợi có về nhà một vài lần nên đã biết chị làm đơn xin ly hôn anh, nên anh đã có đơn xin ly hôn và đơn trình bày. Trong đơn, anh thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, hai bên sống ly thân đã lâu nên không còn tình cãm. Vì vậy, chị Duyên xin ly hôn anh cũng nhất trí và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh, chứ anh không đến để giải quyết vụ án theo giấy triệu tập của Tòa án được. Do đó, chị Duyên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh Lợi để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của chị.

Về con chung của vợ chồng: Chị Duyên khai nhận vợ chồng có 3 con chung cháu Đàm Thị Thắm, sinh ngày 29/02/1997, cháu Đàm Thị Thảo, sinh ngày 20/3/2000 và cháu Đàm Thị Hiền, sinh ngày 03/8/2005, các cháu sống cùng chị từ năm 2013 cho đến nay. Hiện nay cháu Thắm đã trưởng thành trên 18 tuổi và tự đi vào Miền Nam làm công nhân, có thu nhập và tự nuôi sống bản thân, chỉ còn lại cháu Thảo và Hiền sống chung với chị. Từ khi các con chung sống cùng chị, anh Lợi không hề quan tâm, lo lắng gì các cháu cả. Còn anh Lợi đã bỏ đi làm ăn khỏi địa phương, thỉnh thoảng anh về nhà một vài hôm rồi lại đi. Vì vậy, Tòa án giải quyết ly hôn thì chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con và đề nghị Tòa án buộc anh Lợi có trách nhiệm, nghĩa vụ góp tiền nuôi con chung cùng chị mỗi tháng từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng cho đến lúc các con trưởng thành 18 tuổi; qua đơn trình bày anh Lợi cũng đồng ý giao các con cho chị Duyên trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản và nợ chung của vợ chồng: Chị Duyên khai nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì; trong đơn trình bày anh Lợi cũng thừa nhận về tài sản và nợ chung của vợ chồng như chị Duyên khai. Vì vậy, hai bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt cũng như niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Đàm Minh Lợi nhiều lần nhưng anh đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành xác minh tại người thân trong gia đình và địa phương nơi anh Lợi cư trú, kết quả cho thấy: Hiện nay anh Lợi thường xuyên đi làm ăn xa, thỉnh thoảng về nhà một vài hôm rồi lại đi, anh không cho gia đình, vợ con và chính quyền địa phương biết địa chỉ cụ thể của anh đang ở đâu, làm gì, mà thỉnh thoảng điện thoại về nhà hỏi thăm gia đình và các con. Ngày 20 đến 22/4/2015 anh Lợi đã trở về địa phương và làm đơn xin ly hôn, đơn trình bày nhất trí ly hôn với chị Duyên; giao các con chung cho chị Duyên trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và đề nghị Tòa án giải quyết tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; về tài sản và nợ chung của vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong đơn có trưởng Công an xã Quảng Hợp xác nhận chử ký của anh Lợi, sau đó anh Lợi không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án mà vẫn vắng mặt không có lý do, cố tình giấu địa chỉ nhằm gây khó khăn cho người khởi kiện. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Lợi đến để giải quyết vụ án, nhưng anh đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành xác minh tại người thân và chính quyền địa phương nơi anh Lợi cư trú, kết quả cho thấy: Hiện nay anh Lợi thường xuyên đi làm ăn xa, thỉnh thoảng về nhà một vài hôm rồi lại đi, anh không cho gia đình, vợ con và chính quyền địa phương biết địa chỉ cụ thể của anh ở đâu, làm gì, mà thỉnh thoảng điện thoại về nhà hỏi thăm gia đình và các con. Ngày 20 đến 22/4/2015 anh Lợi trở về địa phương và làm đơn xin ly hôn, đơn trình bày nhất trí ly hôn với chị Duyên; giao các con chung cho chị Duyên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và đề nghị Tòa án giải quyết tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; về tài sản và nợ chung của vợ chồng không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử và tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng để xét xử vụ án vào ngày 01/6/2015, nhưng anh Lợi vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Ngày

19/6/2015, Tòa án mở lại phiên tòa lần hai nhưng các vị Hội thẩm nhân dân bận công tác đột xuất không có người thay thế, không thể thành lập Hội đồng xét xử theo luật định nên phải hoãn phiên Tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh Lợi vẫn cố tình không đến Tòa án để giải quyết việc chị Duyên xin ly hôn anh. Vì vậy, cần áp dụng Khoản 2 Điều 199 và Điều 202 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt anh Đàm Minh Lợi.

Về quan hệ tình cảm: Chị Duyên và anh Lợi lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cấp có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, lẽ ra vợ chồng phải biết thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ và thông cảm cho nhau, tạo điều kiện cho nhau về mọi mặt trong cuộc sống để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, nhưng do anh Lợi cứ trách mốc chị Duyên không đi thăm hỏi anh trong thời gian ở trại giam, nên khi trở về sống chung anh thường xuyên uống rượu về nhà gây sự, chửi mắng, thỉnh thoảng còn đánh đập và đuổi vợ con ra khỏi nhà, chịu không nổi cuộc sống chung cùng anh Lợi nên năm 2013 chị Duyên bồng các con trốn vào Miền Nam làm ăn sinh sống. Đến năm 2014 chị và các con trở về nhà bố mẹ chị sinh sống, trong thời gian đó anh Lợi cũng bỏ nhà đi làm ăn trong các tỉnh phía Nam. Hai bên sống ly thân từ đó đến nay, không hỏi han quan tân gì đến nhau, ai lo và biết công việc nấy, nhưng thỉnh thoảng anh Lợi về nhà là lại đến nhà bố mẹ chị gây sự, chửi bới, đòi đánh đập vợ con làm chị sợ mỗi lúc anh về quê. Hiện nay chị thấy mâu thuẩn vợ chồng đã căng thẳng, không còn tình cãm, không thể trở lại chung sống cùng nhau được. Vì vậy, chị kiên quyết xin ly hôn anh Lợi để sớm ổn định cuộc sống và nuôi dạy con chung. Còn anh Lợi, Tòa án đã tiến hành tống đạt, cũng như niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định, anh Lợi đã biết rõ việc chị Duyên làm đơn xin ly hôn anh, nhưng anh không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án mà chỉ viết đơn xin ly hôn, đơn trình bày và nhất trí ly hôn với chị Duyên và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, mà không chấp hành theo triệu tập của Tòa án mà vẫn vắng mặt không có lý do nhằm gây khó khăn, cản trở cho việc giải quyết vụ án. Điều này cũng thể hiện anh Lợi không hề quan tâm, lo lắng gì đến chuyện gia đình, vợ con mà bỏ mặc chị Duyên muốn làm gì thì làm, không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đối với gia đình, vợ con; với lại trong đơn trình bày anh cũng thấy mâu thuẩn vợ chồng đã cẳng thẳng, không còn tình cảm nên chị Duyên xin ly hôn anh cũng nhất trí. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẩn vợ chồng đã căng thẳng, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Duyên là phù hợp với thực tế của hai bên và phù hợp với quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về quan hệ con chung: Xét yêu cầu, nguyện vọng của các bên thấy. Trong quá trình chung sống cùng các con, anh Lợi thường xuyên uống rượu về nhà có lời nói xúc phạm, chửi mắng, dọa đánh đập và đuổi các con khỏi nhà, không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cuộc sống, học tập của các con mà để mặc cho chị Duyên lo lắng một mình, nhưng chị Duyên vẫn cho các con có cuộc sống ổn định và tiếp tục được học tập. Hiện nay cháu Thắm trên 18 tuổi, đã đi làm và tự nuôi sống bản

thân mà không cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của bố mẹ; còn cháu Thảo và Hiền đang ăn ở cùng chị Duyên ổn định từ trước tới nay. Nếu giao các cháu cho anh Lợi chăm sóc nuôi dưỡng thì sẽ ảnh hưởng đến đời sống và việc học tập của các cháu. Với lại, thời gian gần đây anh Lợi bỏ nhà đi làm ăn ở đâu không ai biết địa chỉ cụ thể, thỉnh thoảng anh về nhà một vài hôm là gây sự chửi mắng và dọa đánh đập các con làm cho các con sợ mỗi khi anh Lợi về, các con đều có nguyện vọng xin được ở với chị Duyên và chị Duyên cũng mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con cho dù chị biết một mình chăm sóc, nuôi dưỡng và lo lắng cho các con là hết sức vất vả, khó khăn nhưng từ trước tới nay chị cũng lo lắng một mình cho các con mà các con cũng có cuộc sống ổn định. Trái lại, anh Lợi đã có đơn trình bày yêu cầu, nguyện vọng của mình là đồng ý giao các con chung cho chị Duyên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, nên nghỉ cần giao con chung Thảo và Hiền cho chị Duyên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và buộc anh Lợi phải có trách nhiệm, nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị Duyên mỗi tháng 800.000 đồng kể từ tháng 7/2015 cho đến lúc các con trưởng thành 18 tuổi. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không được ai cản trở là phù hợp với nguyện vọng của các con và điều kiện thực tế của hai bên và quy định tại Điều 58 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về tài sản và nợ chung của vợ chồng: Quá trình giải quyết vụ án hai bên chị Duyên, anh Lợi không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Các đương sự phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 199 và Điều 202 Bộ luật tố tụng dân sự. Xử vắng mặt anh Đàm Minh Lợi.

Về quan hệ tình cảm: Áp dụng Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Xử: Cho chị Nguyễn Thị Duyên được ly hôn anh Đàm Minh Lợi.

Về quan hệ con chung: Áp dụng Điều 58 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Xử: Giao con chung Đàm Thị Thảo, sinh ngày 20/3/2000 và Đàm Thị Hiền, sinh ngày 03/8/2005 cho chị Nguyễn Thị Duyên được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đàm Minh Lợi có trách nhiệm, nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Duyên mỗi tháng 800.000 đồng. Thời gian đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 7/2015 cho đến khi các con tròn 18 tuổi, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng 131 Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 8, 10 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án. Xử buộc chị Nguyễn Thị Duyên phải chịu 200.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này chị Duyên đã nộp tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo biên lai số 00673 ngày 05/02/2015.

Anh Đàm Minh Lợi phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt chị Nguyễn Thị Duyên, vắng mặt anh Đàm Minh Lợi. Báo cho chị Duyên biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho anh Lợi biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Phòng GĐKT TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Quảng Hợp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Dương Viết Hải

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2015/HNGĐ-ST

Ngày 07-7-2015

"*V/v Ly hôn*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Viết Hải.

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông: Cao Xuân Hữu

+ Ông: Nguyễn Ngọc Hòa

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Thanh Quang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thái Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2015, tại trụ sở. Toà án nhân dân huyện Quảng Trạch mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2015/TLST-HNGĐ ngày 05/02/2015 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2015/QĐXX-ST ngày 11/5/2015 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Duyên, sinh năm 1976. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Hợp Phú, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; Chổ ở hiện nay: thôn Hợp Bàn, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình - Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Đàm Minh Lợi, sinh năm 1976. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Hợp Phú, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình - Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/02/2015 và bản tự khai cũng như tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Duyên trình bày: Chị và anh Đàm Minh Lợi tìm hiểu và lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn vào ngày 25/01/1997 tại UBND xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Sau khi cưới vợ chồng về sống chung tại nhà bố mẹ anh Lợi (Lúc đó bố, mẹ anh Lợi đều đã chết). Vợ chồng sống chung với nhau đến năm 2005 anh Lợi đi tù, đến năm 2007 anh Lợi ra tù về sống chung cùng nhau nhưng thường xảy ra mâu thuẩn. Nguyên nhân

là do anh Lợi sau khi đi tù về nhà cứ trách mốc chị không đi thăm hỏi anh trong trại giam, nhưng lúc đó con cái còn dại nên không thể bỏ con cái mà đi thăm anh được, vì chuyện đó nên anh Lợi thường xuyên uống rượu về nhà gây sự, chửi mắng, thỉnh thoảng còn đánh đập và đuổi vợ con ra khỏi nhà, chịu không nổi cuộc sống chung cùng anh Lợi, nên năm 2013 chị bồng các con trốn vào Miền Nam làm ăn sinh sống. Đến năm 2014 chị và các con trở về nhà bố mẹ chị sinh sống từ đó đến nay. Lúc đầu chị và các con bỏ đi anh Lợi thường xuyên gọi điện thoại để chửi mắng và đòi đánh đập vợ con, nhưng sau đó chị đổi số điện thoại nên anh Lợi không gọi điện nữa. Từ đó đến nay hai bên sống ly thân, không hỏi han quan tân gì đến nhau, ai lo và biết công việc nấy, nhưng thỉnh thoảng anh Lợi về lễ, tết thì lại đến nhà bố mẹ chị gây sự, chửi bới, đòi đánh đập vợ con làm chị sợ mỗi lúc anh về quê. Hiện nay chị thấy mâu thuẩn vợ chồng đã căng thẳng, hai bên sống ly thân đã lâu, anh Lợi không hề quan tâm gì đến vợ con nên không còn tình cãm và không thể trở lại chung sống cùng nhau được. Vì vậy, chị kiên quyết xin ly hôn để sớm ổn định cuộc sống và nuôi dạy con chung.

Quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã triệu tập hai bên đến làm việc nhiều lần, nhưng anh Lợi đều vắng mặt không có lý do. Thời gan đó anh Lợi có về nhà một vài lần nên đã biết chị làm đơn xin ly hôn anh, nên anh đã có đơn xin ly hôn và đơn trình bày. Trong đơn, anh thấy mâu thuẩn vợ chồng đã căng thẳng, hai bên sống ly thân đã lâu nên không còn tình cãm. Vì vậy, chị Duyên xin ly hôn anh cũng nhất trí và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh, chứ anh không đến để giải quyết vụ án theo giấy triệu tập của Tòa án được. Do đó, chị Duyên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh Lợi để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của chị.

Về con chung của vợ chồng: Chị Duyên khai nhận vợ chồng có 3 con chung cháu Đàm Thị Thắm, sinh ngày 29/02/1997, cháu Đàm Thị Thảo, sinh ngày 20/3/2000 và cháu Đàm Thị Hiền, sinh ngày 03/8/2005, các cháu sống cùng chị từ năm 2013 cho đến nay. Hiện nay cháu Thắm đã trưởng thành trên 18 tuổi và tự đi vào Miền Nam làm công nhân, có thu nhập và tự nuôi sống bản thân, chỉ còn lại cháu Thảo và Hiền sống chung với chị. Từ khi các con chung sống cùng chị, anh Lợi không hề quan tâm, lo lắng gì các cháu cả. Còn anh Lợi đã bỏ đi làm ăn khỏi địa phương, thỉnh thoảng anh về nhà một vài hôm rồi lại đi. Vì vậy, Tòa án giải quyết ly hôn thì chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con và đề nghị Tòa án buộc anh Lợi có trách nhiệm, nghĩa vụ góp tiền nuôi con chung cùng chị mỗi tháng từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng cho đến lúc các con trưởng thành 18 tuổi; qua đơn trình bày anh Lợi cũng đồng ý giao các con cho chị Duyên trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản và nợ chung của vợ chồng: Chị Duyên khai nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì; trong đơn trình bày anh Lợi cũng thừa nhận về tài sản và nợ chung của vợ chồng như chị Duyên khai. Vì vậy, hai bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt cũng như niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Đàm Minh Lợi nhiều lần nhưng anh đều

vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành xác minh tại người thân trong gia đình và địa phương nơi anh Lợi cư trú, kết quả cho thấy: Hiện nay anh Lợi thường xuyên đi làm ăn xa, thỉnh thoảng về nhà một vài hôm rồi lại đi, anh không cho gia đình, vợ con và chính quyền địa phương biết địa chỉ cụ thể của anh đang ở đâu, làm gì, mà thỉnh thoảng điện thoại về nhà hỏi thăm gia đình và các con. Ngày 20 đến 22/4/2015 anh Lợi đã trở về địa phương và làm đơn xin ly hôn, đơn trình bày nhất trí ly hôn với chị Duyên; giao các con chung cho chị Duyên trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và đề nghị Tòa án giải quyết tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; về tài sản và nợ chung của vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong đơn có trưởng Công an xã Quảng Hợp xác nhận chử ký của anh Lợi, sau đó anh Lợi không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án mà vẫn vắng mặt không có lý do, cố tình giấu địa chỉ nhằm gây khó khăn cho người khởi kiện. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Lợi đến để giải quyết vụ án, nhưng anh đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành xác minh tại người thân và chính quyền địa phương nơi anh Lợi cư trú, kết quả cho thấy: Hiện nay anh Lợi thường xuyên đi làm ăn xa, thỉnh thoảng về nhà một vài hôm rồi lại đi, anh không cho gia đình, vợ con và chính quyền địa phương biết địa chỉ cụ thể của anh ở đâu, làm gì, mà thỉnh thoảng điện thoại về nhà hỏi thăm gia đình và các con. Ngày 20 đến 22/4/2015 anh Lợi trở về địa phương và làm đơn xin ly hôn, đơn trình bày nhất trí ly hôn với chị Duyên; giao các con chung cho chị Duyên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và đề nghị Tòa án giải quyết tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; về tài sản và nợ chung của vợ chồng không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử và tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng để xét xử vụ án vào ngày 01/6/2015, nhưng anh Lợi vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Ngày 19/6/2015, Tòa án mở lại phiên tòa lần hai nhưng các vị Hội thẩm nhân dân bận công tác đột xuất không có người thay thế, không thể thành lập Hội đồng xét xử theo luật định nên phải hoãn phiên Tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh Lợi vẫn cố tình không đến Tòa án để giải quyết việc chị Duyên xin ly hôn anh. Vì vậy, cần áp dụng Khoản 2 Điều 199 và Điều 202 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt anh Đàm Minh Lợi.

Về quan hệ tình cảm: Chị Duyên và anh Lợi lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cấp có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, lẽ ra vợ chồng phải biết thương yêu, chăm

sóc, giúp đỡ và thông cảm cho nhau, tạo điều kiện cho nhau về mọi mặt trong cuộc sống để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, nhưng do anh Lợi cứ trách mốc chị Duyên không đi thăm hỏi anh trong thời gian ở trại giam, nên khi trở về sống chung anh thường xuyên uống rượu về nhà gây sự, chửi mắng, thỉnh thoảng còn đánh đập và đuổi vợ con ra khỏi nhà, chịu không nổi cuộc sống chung cùng anh Lợi nên năm 2013 chị Duyên bồng các con trốn vào Miền Nam làm ăn sinh sống. Đến năm 2014 chị và các con trở về nhà bố mẹ chị sinh sống, trong thời gian đó anh Lợi cũng bỏ nhà đi làm ăn trong các tỉnh phía Nam. Hai bên sống ly thân từ đó đến nay, không hỏi han quan tân gì đến nhau, ai lo và biết công việc nấy, nhưng thỉnh thoảng anh Lợi về nhà là lại đến nhà bố mẹ chị gây sự, chửi bới, đòi đánh đập vợ con làm chị sợ mỗi lúc anh về quê. Hiện nay chị thấy mâu thuẩn vợ chồng đã căng thẳng, không còn tình cãm, không thể trở lại chung sống cùng nhau được. Vì vậy, chị kiên quyết xin ly hôn anh Lợi để sớm ổn định cuộc sống và nuôi dạy con chung. Còn anh Lợi, Tòa án đã tiến hành tống đạt, cũng như niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định, anh Lợi đã biết rõ việc chị Duyên làm đơn xin ly hôn anh, nhưng anh không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án mà chỉ viết đơn xin ly hôn, đơn trình bày và nhất trí ly hôn với chị Duyên và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, mà không chấp hành theo triệu tập của Tòa án mà vẫn vắng mặt không có lý do nhằm gây khó khăn, cản trở cho việc giải quyết vụ án. Điều này cũng thể hiện anh Lợi không hề quan tâm, lo lắng gì đến chuyện gia đình, vợ con mà bỏ mặc chị Duyên muốn làm gì thì làm, không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đối với gia đình, vợ con; với lại trong đơn trình bày anh cũng thấy mâu thuẩn vợ chồng đã cẳng thẳng, không còn tình cảm nên chị Duyên xin ly hôn anh cũng nhất trí. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẩn vợ chồng đã căng thẳng, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Duyên là phù hợp với thực tế của hai bên và phù hợp với quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về quan hệ con chung: Xét yêu cầu, nguyện vọng của các bên thấy. Trong quá trình chung sống cùng các con, anh Lợi thường xuyên uống rượu về nhà có lời nói xúc phạm, chửi mắng, dọa đánh đập và đuổi các con khỏi nhà, không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cuộc sống, học tập của các con mà để mặc cho chị Duyên lo lắng một mình, nhưng chị Duyên vẫn cho các con có cuộc sống ổn định và tiếp tục được học tập. Hiện nay cháu Thắm trên 18 tuổi, đã đi làm và tự nuôi sống bản thân mà không cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của bố mẹ; còn cháu Thảo và Hiền đang ăn ở cùng chị Duyên ổn định từ trước tới nay. Nếu giao các cháu cho anh Lợi chăm sóc nuôi dưỡng thì sẽ ảnh hưởng đến đời sống và việc học tập của các cháu. Với lại, thời gian gần đây anh Lợi bỏ nhà đi làm ăn ở đâu không ai biết địa chỉ cụ thể, thỉnh thoảng anh về nhà một vài hôm là gây sự chửi mắng và dọa đánh đập các con làm cho các con sợ mỗi khi anh Lợi về, các con đều có nguyện vọng xin được ở với chị Duyên và chị Duyên cũng mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con cho dù chị biết một mình chăm sóc, nuôi dưỡng và lo lắng cho các con là hết sức vất vả, khó khăn nhưng từ trước tới nay chị cũng lo lắng một mình cho các con mà các con cũng có cuộc sống ổn định. Trái lại, anh

Lợi đã có đơn trình bày yêu cầu, nguyện vọng của mình là đồng ý giao các con chung cho chị Duyên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, nên nghỉ cần giao con chung Thảo và Hiền cho chị Duyên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và buộc anh Lợi phải có trách nhiệm, nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị Duyên mỗi tháng 800.000 đồng kể từ tháng 7/2015 cho đến lúc các con trưởng thành 18 tuổi. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không được ai cản trở là phù hợp với nguyện vọng của các con và điều kiện thực tế của hai bên và quy định tại Điều 58 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về tài sản và nợ chung của vợ chồng: Quá trình giải quyết vụ án hai bên chị Duyên, anh Lợi không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Các đương sự phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 199 và Điều 202 Bộ luật tố tụng dân sự. Xử vắng mặt anh Đàm Minh Lợi.

Về quan hệ tình cảm: Áp dụng Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Xử: Cho chị Nguyễn Thị Duyên được ly hôn anh Đàm Minh Lợi.

Về quan hệ con chung: Áp dụng Điều 58 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Xử: Giao con chung Đàm Thị Thảo, sinh ngày 20/3/2000 và Đàm Thị Hiền, sinh ngày 03/8/2005 cho chị Nguyễn Thị Duyên được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đàm Minh Lợi có trách nhiệm, nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Duyên mỗi tháng 800.000 đồng. Thời gian đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 7/2015 cho đến khi các con tròn 18 tuổi, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng 131 Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 8, 10 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án. Xử buộc chị Nguyễn Thị Duyên phải chịu 200.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này chị Duyên đã nộp tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo biên lai số 00673 ngày 05/02/2015.

Anh Đàm Minh Lợi phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt chị Nguyễn Thị Duyên, vắng mặt anh Đàm Minh Lợi. Báo cho chị Duyên biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho anh Lợi biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Phòng GĐKT TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Quảng Hợp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Dương Viết Hải

TÒA ÁN NHÂN DÂN VIỆT NAM
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:...../2015/HNGĐ-ST
Ngày:.....
"*V/v Ly hôn*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Viết Hải.

- Các Hội thẩm nhân dân:

+

Ông:.....

+

Ông:.....

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Thanh Quang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thái Bình - Kiểm sát viên.

Ngày.....tháng.....năm 2015, tại trụ sở. Toà án nhân dân huyện Quảng Trạch mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2015/TLST-HNGĐ ngày 05/02/2015 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2015/QĐXX-ST ngày 11/5/2015 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Duyên, sinh năm 1976. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Hợp Phú, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; Chổ ở hiện nay: thôn Hợp Bàn, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình - .....mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Đàm Minh Lợi, sinh năm 1976. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Hợp Phú, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình - .....mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/02/2015 và bản tự khai cũng như tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Duyên trình bày: Chị và anh Đàm Minh Lợi tìm hiểu

và lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn vào ngày 25/01/1997 tại UBND xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Sau khi cưới vợ chồng về sống chung tại nhà bố mẹ anh Lợi (Lúc đó bố, mẹ anh Lợi đều đã chết). Vợ chồng sống chung với nhau đến năm 2005 anh Lợi đi tù, đến năm 2007 anh Lợi ra tù về sống chung cùng nhau nhưng thường xảy ra mâu thuẩn. Nguyên nhân là do anh Lợi sau khi đi tù về nhà cứ trách mốc chị không đi thăm hỏi anh trong trại giam, nhưng lúc đó con cái còn dại nên không thể bỏ con cái mà đi thăm anh được, vì chuyện đó nên anh Lợi thường xuyên uống rượu về nhà gây sự, chửi mắng, thỉnh thoảng còn đánh đập và đuổi vợ con ra khỏi nhà, chịu không nổi cuộc sống chung cùng anh Lợi, nên năm 2013 chị bồng các con trốn vào Miền Nam làm ăn sinh sống. Đến năm 2014 chị và các con trở về nhà bố mẹ chị sinh sống từ đó đến nay. Lúc đầu chị và các con bỏ đi anh Lợi thường xuyên gọi điện thoại để chửi mắng và đòi đánh đập vợ con, nhưng sau đó chị đổi số điện thoại nên anh Lợi không gọi điện nữa. Từ đó đến nay hai bên sống ly thân, không hỏi hạn quan tân gì đến nhau, ai lo và biết công việc nấy, nhưng thỉnh thoảng anh Lợi về lễ, tết thì lại đến nhà bố mẹ chị gây sự, chửi bới, đòi đánh đập vợ con làm chị sợ mỗi lúc anh về quê. Hiện nay chị thấy mâu thuẩn vợ chồng đã căng thẳng, hai bên sống ly thân đã lâu, anh Lợi không hề quan tâm gì đến vợ con nên không còn tình cãm và không thể trở lại chung sống cùng nhau được. Vì vậy, chị kiên quyết xin ly hôn để sớm ổn định cuộc sống và nuôi dạy con chung.

Quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã triệu tập hai bên đến làm việc nhiều lần, nhưng anh Lợi đều vắng mặt không có lý do. Thời gan đó anh Lợi có về nhà một vài lần nên đã biết chị làm đơn xin ly hôn anh, nên anh đã có đơn xin ly hôn và đơn trình bày. Trong đơn, anh thấy mâu thuẩn vợ chồng đã căng thẳng, hai bên sống ly thân đã lâu nên không còn tình cãm. Vì vậy, chị Duyên xin ly hôn anh cũng nhất trí và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh, chứ anh không đến để giải quyết vụ án theo giấy triệu tập của Tòa án được. Do đó, chị Duyên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh Lợi để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của chị.

Về con chung của vợ chồng: Chị Duyên khai nhận vợ chồng có 3 con chung cháu Đàm Thị Thắm, sinh ngày 29/02/1997, cháu Đàm Thị Thảo, sinh ngày 20/3/2000 và cháu Đàm Thị Hiền, sinh ngày 03/8/2005, các cháu sống cùng chị từ năm 2013 cho đến nay. Hiện nay cháu Thắm đã trưởng thành trên 18 tuổi và tự đi vào Miền Nam làm công nhân, có thu nhập và tự nuôi sống bản thân, chỉ còn lại cháu Thảo và Hiền sống chung với chị. Từ khi các con chung sống cùng chị, anh Lợi không hề quan tâm, lo lắng gì các cháu cả. Còn anh Lợi đã bỏ đi làm ăn khỏi địa phương, thỉnh thoảng anh về nhà một vài hôm rồi lại đi. Vì vậy, Tòa án giải quyết ly hôn thì chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con và đề nghị Tòa án buộc anh Lợi có trách nhiệm, nghĩa vụ góp tiền nuôi con chung cùng chị mỗi tháng từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng cho đến lúc các con trưởng thành 18 tuổi; qua đơn trình bày anh Lợi cũng đồng ý giao các con cho chị Duyên trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản và nợ chung của vợ chồng: Chị Duyên khai nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì; trong đơn trình bày anh Lợi cũng thừa nhận về tài sản và nợ chung của vợ chồng như chị Duyên khai. Vì vậy, hai bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt cũng như niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Đàm Minh Lợi nhiều lần nhưng anh đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành xác minh tại người thân trong gia đình và địa phương nơi anh Lợi cư trú, kết quả cho thấy: Hiện nay anh Lợi thường xuyên đi làm ăn xa, thỉnh thoảng về nhà một vài hôm rồi lại đi, anh không cho gia đình, vợ con và chính quyền địa phương biết địa chỉ cụ thể của anh đang ở đâu, làm gì, mà thỉnh thoảng điện thoại về nhà hỏi thăm gia đình và các con. Ngày 20 đến 22/4/2015 anh Lợi đã trở về địa phương và làm đơn xin ly hôn, đơn trình bày nhất trí ly hôn với chị Duyên; giao các con chung cho chị Duyên trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và đề nghị Tòa án giải quyết tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; về tài sản và nợ chung của vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong đơn có trưởng Công an xã Quảng Hợp xác nhận chử ký của anh Lợi, sau đó anh Lợi không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án mà vẫn vắng mặt không có lý do, cố tình giấu địa chỉ nhằm gây khó khăn cho người khởi kiện. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Lợi đến để giải quyết vụ án, nhưng anh đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành xác minh tại người thân và chính quyền địa phương nơi anh Lợi cư trú, kết quả cho thấy: Hiện nay anh Lợi thường xuyên đi làm ăn xa, thỉnh thoảng về nhà một vài hôm rồi lại đi, anh không cho gia đình, vợ con và chính quyền địa phương biết địa chỉ cụ thể của anh ở đâu, làm gì, mà thỉnh thoảng điện thoại về nhà hỏi thăm gia đình và các con. Ngày 20 đến 22/4/2015 anh Lợi trở về địa phương và làm đơn xin ly hôn, đơn trình bày nhất trí ly hôn với chị Duyên; giao các con chung cho chị Duyên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và đề nghị Tòa án giải quyết tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; về tài sản và nợ chung của vợ chồng không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử và tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng để xét xử vụ án vào ngày 01/6/2015, nhưng anh Lợi vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Ngày

19/6/2015, Tòa án mở lại phiên tòa lần hai nhưng các vị Hội thẩm nhân dân bận công tác đột xuất không có người thay thế, không thể thành lập Hội đồng xét xử theo luật định nên phải hoãn phiên Tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh Lợi vẫn cố tình không đến Tòa án để giải quyết việc chị Duyên xin ly hôn anh. Vì vậy, cần áp dụng Khoản 2 Điều 199 và Điều 202 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt anh Đàm Minh Lợi.

Về quan hệ tình cảm: Chị Duyên và anh Lợi lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cấp có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, lẽ ra vợ chồng phải biết thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ và thông cảm cho nhau, tạo điều kiện cho nhau về mọi mặt trong cuộc sống để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, nhưng do anh Lợi cứ trách mốc chị Duyên không đi thăm hỏi anh trong thời gian ở trại giam, nên khi trở về sống chung anh thường xuyên uống rượu về nhà gây sự, chửi mắng, thỉnh thoảng còn đánh đập và đuổi vợ con ra khỏi nhà, chịu không nổi cuộc sống chung cùng anh Lợi nên năm 2013 chị Duyên bồng các con trốn vào Miền Nam làm ăn sinh sống. Đến năm 2014 chị và các con trở về nhà bố mẹ chị sinh sống, trong thời gian đó anh Lợi cũng bỏ nhà đi làm ăn trong các tỉnh phía Nam. Hai bên sống ly thân từ đó đến nay, không hỏi han quan tân gì đến nhau, ai lo và biết công việc nấy, nhưng thỉnh thoảng anh Lợi về nhà là lại đến nhà bố mẹ chị gây sự, chửi bới, đòi đánh đập vợ con làm chị sợ mỗi lúc anh về quê. Hiện nay chị thấy mâu thuẩn vợ chồng đã căng thẳng, không còn tình cãm, không thể trở lại chung sống cùng nhau được. Vì vậy, chị kiên quyết xin ly hôn anh Lợi để sớm ổn định cuộc sống và nuôi dạy con chung. Còn anh Lợi, Tòa án đã tiến hành tống đạt, cũng như niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định, anh Lợi đã biết rõ việc chị Duyên làm đơn xin ly hôn anh, nhưng anh không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án mà chỉ viết đơn xin ly hôn, đơn trình bày và nhất trí ly hôn với chị Duyên và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, mà không chấp hành theo triệu tập của Tòa án mà vẫn vắng mặt không có lý do nhằm gây khó khăn, cản trở cho việc giải quyết vụ án. Điều này cũng thể hiện anh Lợi không hề quan tâm, lo lắng gì đến chuyện gia đình, vợ con mà bỏ mặc chị Duyên muốn làm gì thì làm, không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đối với gia đình, vợ con; với lại trong đơn trình bày anh cũng thấy mâu thuẩn vợ chồng đã cẳng thẳng, không còn tình cảm nên chị Duyên xin ly hôn anh cũng nhất trí. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẩn vợ chồng đã căng thẳng, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Duyên là phù hợp với thực tế của hai bên và phù hợp với quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về quan hệ con chung: Xét yêu cầu, nguyện vọng của các bên thấy. Trong quá trình chung sống cùng các con, anh Lợi thường xuyên uống rượu về nhà có lời nói xúc phạm, chửi mắng, dọa đánh đập và đuổi các con khỏi nhà, không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cuộc sống, học tập của các con mà để mặc cho chị Duyên lo lắng một mình, nhưng chị Duyên vẫn cho các con có cuộc sống ổn định và tiếp tục được học tập. Hiện nay cháu Thắm trên 18 tuổi, đã đi làm và tự nuôi sống bản

thân mà không cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của bố mẹ; còn cháu Thảo và Hiền đang ăn ở cùng chị Duyên ổn định từ trước tới nay. Nếu giao các cháu cho anh Lợi chăm sóc nuôi dưỡng thì sẽ ảnh hưởng đến đời sống và việc học tập của các cháu. Với lại, thời gian gần đây anh Lợi bỏ nhà đi làm ăn ở đâu không ai biết địa chỉ cụ thể, thỉnh thoảng anh về nhà một vài hôm là gây sự chửi mắng và dọa đánh đập các con làm cho các con sợ mỗi khi anh Lợi về, các con đều có nguyện vọng xin được ở với chị Duyên và chị Duyên cũng mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con cho dù chị biết một mình chăm sóc, nuôi dưỡng và lo lắng cho các con là hết sức vất vả, khó khăn nhưng từ trước tới nay chị cũng lo lắng một mình cho các con mà các con cũng có cuộc sống ổn định. Trái lại, anh Lợi đã có đơn trình bày yêu cầu, nguyện vọng của mình là đồng ý giao các con chung cho chị Duyên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, nên nghỉ cần giao con chung Thảo và Hiền cho chị Duyên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và buộc anh Lợi phải có trách nhiệm, nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị Duyên mỗi tháng 800.000 đồng kể từ tháng 7/2015 cho đến lúc các con trưởng thành 18 tuổi. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không được ai cản trở là phù hợp với nguyện vọng của các con và điều kiện thực tế của hai bên và quy định tại Điều 58 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về tài sản và nợ chung của vợ chồng: Quá trình giải quyết vụ án hai bên chị Duyên, anh Lợi không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Các đương sự phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 199 và Điều 202 Bộ luật tố tụng dân sự. Xử vắng mặt anh Đàm Minh Lợi.

Về quan hệ tình cảm: Áp dụng Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Xử: Cho chị Nguyễn Thị Duyên được ly hôn anh Đàm Minh Lợi.

Về quan hệ con chung: Áp dụng Điều 58 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Xử: Giao con chung Đàm Thị Thảo, sinh ngày 20/3/2000 và Đàm Thị Hiền, sinh ngày 03/8/2005 cho chị Nguyễn Thị Duyên được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đàm Minh Lợi có trách nhiệm, nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Duyên mỗi tháng 800.000 đồng. Thời gian đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 7/2015 cho đến khi các con tròn 18 tuổi, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng 131 Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 8, 10 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án. Xử buộc chị Nguyễn Thị Duyên phải chịu 200.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này chị Duyên đã nộp tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo biên lai số 00673 ngày 05/02/2015.

Anh Đàm Minh Lợi phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt chị Nguyễn Thị Duyên, vắng mặt anh Đàm Minh Lợi. Báo cho chị Duyên biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho anh Lợi biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Phòng GĐKT TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Quảng Hợp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Dương Viết Hải

TÒA ÁN NHÂN DÂN VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**
HUYỆN QUẢNG TRẠCH	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH QUẢNG BÌNH	

Bản án số: 47/2015/HNGĐ-ST

Ngày 07-7-2015

"*V/v Ly hôn*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Viết Hải.

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông: Cao Xuân Hữu

+ Ông: Nguyễn Ngọc Hòa

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Thanh Quang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thái Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2015, tại trụ sở. Toà án nhân dân huyện Quảng Trạch mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2015/TLST-HNGĐ ngày 05/02/2015 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2015/QĐXX-ST ngày 11/5/2015 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Duyên, sinh năm 1976. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Hợp Phú, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; Chỗ ở hiện nay: thôn Hợp Bàn, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình - Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Đàm Minh Lợi, sinh năm 1976. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Hợp Phú, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình - Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/02/2015 và bản tự khai cũng như tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Duyên trình bày: Chị và anh Đàm Minh Lợi tìm hiểu và lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn vào ngày 25/01/1997 tại UBND xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Sau khi cưới vợ chồng về sống chung tại nhà bố mẹ anh Lợi (Lúc đó bố, mẹ anh Lợi đều đã chết). Vợ chồng sống chung với nhau đến năm 2005 anh Lợi đi tù, đến năm 2007 anh Lợi ra tù về sống chung cùng nhau nhưng thường xẩy ra mâu thuẩn. Nguyên nhân là do anh Lợi sau khi đi tù về nhà cứ trách mốc chị không đi thăm hỏi anh trong trại giam, nhưng lúc đó con cái còn dại nên không thể bỏ con cái mà đi thăm anh được, vì chuyện đó nên anh Lợi thường xuyên uống rượu về nhà gây sự, chửi mắng, thỉnh thoảng còn đánh đập và đuổi vợ con ra khỏi nhà, chịu không nổi cuộc sống chung cùng anh Lợi, nên năm 2013 chị bồng các con trốn vào Miền Nam làm ăn sinh sống. Đến năm 2014 chị và các con trở về nhà bố mẹ chị sinh sống từ đó đến nay. Lúc đầu chị và các con bỏ đi anh Lợi thường xuyên gọi điện thoại để chửi mắng và đòi đánh đập vợ con, nhưng sau đó chị đổi số điện thoại nên anh Lợi không gọi điện nữa. Từ đó đến nay hai bên sống ly thân, không hỏi han quan tân gì đến nhau, ai lo và biết công việc nấy, nhưng thỉnh thoảng anh Lợi về lể, tết thì lại đến nhà bố mẹ chị gây sự, chửi bới, đòi đánh đập vợ con làm chị sợ mỗi lúc anh về quê. Hiện nay chị thấy mâu thuẩn vợ chồng đã căng thẳng, hai bên sống ly thân đã lâu, anh Lợi không hề quan tâm gì đến vợ con nên không còn tình cãm và không thể trở lại chung sống cùng nhau được. Vì vậy, chị kiên quyết xin ly hôn để sớm ổn định cuộc sống và nuôi dạy con chung.

Quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã triệu tập hai bên đến làm việc nhiều lần, nhưng anh Lợi đều vắng mặt không có lý do. Thời gan đó anh Lợi có về nhà một vài lần nên đã biết chị làm đơn xin ly hôn anh, nên anh đã có đơn xin ly hôn và đơn trình bày. Trong đơn, anh thấy mâu thuẩn vợ chồng đã căng thẳng, hai bên sống ly thân đã lâu nên không còn tình cãm. Vì vậy, chị Duyên xin ly hôn anh cũng nhất trí và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh, chứ anh không đến để giải quyết vụ án theo giấy triệu tập của Tòa án được. Do đó, chị Duyên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh Lợi để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của chị.

Về con chung của vợ chồng: Chị Duyên khai nhận vợ chồng có 3 con chung cháu Đàm Thị Thắm, sinh ngày 29/02/1997, cháu Đàm Thị Thảo, sinh ngày 20/3/2000 và cháu Đàm Thị Hiền, sinh ngày 03/8/2005, các cháu sống cùng chị từ năm 2013 cho đến nay. Hiện nay cháu Thắm đã trưởng thành trên 18 tuổi và tự đi vào Miền Nam làm công nhân, có thu nhập và tự nuôi sống bản thân, chỉ còn lại cháu Thảo và Hiền sống chung với chị. Từ khi các con chung sống cùng chị, anh Lợi không hề quan tâm, lo lắng gì các cháu cả. Còn anh Lợi đã bỏ đi làm ăn khỏi địa phương, thỉnh thoảng anh về nhà một vài hôm rồi lại đi. Vì vậy, Tòa án giải quyết ly hôn thì chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con và đề nghị Tòa án buộc anh Lợi có trách nhiệm, nghĩa vụ góp tiền nuôi con chung cùng chị mỗi tháng từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng cho đến lúc các con trưởng thành 18 tuổi; qua đơn trình bày anh Lợi cũng đồng ý giao các con

cho chị Duyên trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản và nợ chung của vợ chồng: Chị Duyên khai nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì; trong đơn trình bày anh Lợi cũng thừa nhận về tài sản và nợ chung của vợ chồng như chị Duyên khai. Vì vậy, hai bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt cũng như niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Đàm Minh Lợi nhiều lần nhưng anh đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành xác minh tại người thân trong gia đình và địa phương nơi anh Lợi cư trú, kết quả cho thấy: Hiện nay anh Lợi thường xuyên đi làm ăn xa, thỉnh thoảng về nhà một vài hôm rồi lại đi, anh không cho gia đình, vợ con và chính quyền địa phương biết địa chỉ cụ thể của anh đang ở đâu, làm gì, mà thỉnh thoảng điện thoại về nhà hỏi thăm gia đình và các con. Ngày 20 đến 22/4/2015 anh Lợi đã trở về địa phương và làm đơn xin ly hôn, đơn trình bày nhất trí ly hôn với chị Duyên; giao các con chung cho chị Duyên trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và đề nghị Tòa án giải quyết tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; về tài sản và nợ chung của vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong đơn có trưởng Công an xã Quảng Hợp xác nhận chữ ký của anh Lợi, sau đó anh Lợi không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án mà vẫn vắng mặt không có lý do, cố tình giấu địa chỉ nhằm gây khó khăn cho người khởi kiện. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Lợi đến để giải quyết vụ án, nhưng anh đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành xác minh tại người thân và chính quyền địa phương nơi anh Lợi cư trú, kết quả cho thấy: Hiện nay anh Lợi thường xuyên đi làm ăn xa, thỉnh thoảng về nhà một vài hôm rồi lại đi, anh không cho gia đình, vợ con và chính quyền địa phương biết địa chỉ cụ thể của anh ở đâu, làm gì, mà thỉnh thoảng điện thoại về nhà hỏi thăm gia đình và các con. Ngày 20 đến 22/4/2015 anh Lợi trở về địa phương và làm đơn xin ly hôn, đơn trình bày nhất trí ly hôn với chị Duyên; giao các con chung cho chị Duyên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và đề nghị Tòa án giải quyết tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; về tài sản và nợ chung của vợ chồng không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử và tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng để xét xử vụ án vào ngày 01/6/2015, nhưng anh Lợi vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh Lợi vẫn cố tình không đến Tòa án để giải quyết việc chị Duyên

xin ly hôn anh. Vì vậy, cần áp dụng Khoản 2 Điều 199 và Điều 202 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt anh Đàm Minh Lợi.

Về quan hệ tình cảm: Chị Duyên và anh Lợi lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cấp có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, lẽ ra vợ chồng phải biết thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ và thông cảm cho nhau, tạo điều kiện cho nhau về mọi mặt trong cuộc sống để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, nhưng do anh Lợi cứ trách mốc chị Duyên không đi thăm hỏi anh trong thời gian ở trại giam, nên khi trở về sống chung anh thường xuyên uống rượu về nhà gây sự, chửi mắng, thỉnh thoảng còn đánh đập và đuổi vợ con ra khỏi nhà, chịu không nổi cuộc sống chung cùng anh Lợi nên năm 2013 chị Duyên bồng các con trốn vào Miền Nam làm ăn sinh sống. Đến năm 2014 chị và các con trở về nhà bố mẹ chị sinh sống, trong thời gian đó anh Lợi cũng bỏ nhà đi làm ăn trong các tỉnh phía Nam. Hai bên sống ly thân từ đó đến nay, không hỏi han quan tân gì đến nhau, ai lo và biết công việc nấy, nhưng thỉnh thoảng anh Lợi về nhà là lại đến nhà bố mẹ chị gây sự, chửi bới, đòi đánh đập vợ con làm chị sợ mỗi lúc anh về quê. Hiện nay chị thấy mâu thuẩn vợ chồng đã căng thẳng, không còn tình cãm, không thể trở lại chung sống cùng nhau được. Vì vậy, chị kiên quyết xin ly hôn anh Lợi để sớm ổn định cuộc sống và nuôi dạy con chung. Còn anh Lợi, Tòa án đã tiến hành tống đạt, cũng như niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định, anh Lợi đã biết rõ việc chị Duyên làm đơn xin ly hôn anh, nhưng anh không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án mà chỉ viết đơn xin ly hôn, đơn trình bày và nhất trí ly hôn với chị Duyên và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, mà không chấp hành theo triệu tập của Tòa án mà vẫn vắng mặt không có lý do nhằm gây khó khăn, cản trở cho việc giải quyết vụ án. Điều này cũng thể hiện anh Lợi không hề quan tâm, lo lắng gì đến chuyện gia đình, vợ con mà bỏ mặc chị Duyên muốn làm gì thì làm, không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đối với gia đình, vợ con; với lại trong đơn trình bày anh cũng thấy mâu thuẩn vợ chồng đã cẳng thẳng, không còn tình cảm nên chị Duyên xin ly hôn anh cũng nhất trí. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẩn vợ chồng đã căng thẳng, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Duyên là phù hợp với thực tế của hai bên và phù hợp với quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về quan hệ con chung: Xét yêu cầu, nguyện vọng của các bên thấy. Trong quá trình chung sống cùng các con, anh Lợi thường xuyên uống rượu về nhà có lời nói xúc phạm, chửi mắng, dọa đánh đập và đuổi các con khỏi nhà, không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cuộc sống, học tập của các con mà để mặc cho chị Duyên lo lắng một mình, nhưng chị Duyên vẫn cho các con có cuộc sống ổn định và tiếp tục được học tập. Hiện nay cháu Thắm trên 18 tuổi, đã đi làm và tự nuôi sống bản thân mà không cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của bố mẹ; còn cháu Thảo và Hiền đang ăn ở cùng chị Duyên ổn định từ trước tới nay. Nếu giao các cháu cho anh Lợi chăm sóc nuôi dưỡng thì sẽ ảnh hưởng đến đời sống và việc học tập của các cháu. Với lại, thời gian gần đây anh Lợi bỏ nhà đi làm ăn ở đâu không ai biết địa

chỉ cụ thể, thỉnh thoảng anh về nhà một vài hôm là gây sự chửi mắng và dọa đánh đập các con làm cho các con sợ mỗi khi anh Lợi về, các con đều có nguyện vọng xin được ở với chị Duyên và chị Duyên cũng mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con cho dù chị biết một mình chăm sóc, nuôi dưỡng và lo lắng cho các con là hết sức vất vả, khó khăn nhưng từ trước tới nay chị cũng lo lắng một mình cho các con mà các con cũng có cuộc sống ổn định. Trái lại, anh Lợi đã có đơn trình bày yêu cầu, nguyện vọng của mình là đồng ý giao các con chung cho chị Duyên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, nên nghỉ cần giao con chung Thảo và Hiền cho chị Duyên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và buộc anh Lợi phải có trách nhiệm, nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị Duyên mỗi tháng 800.000 đồng kể từ tháng 7/2015 cho đến lúc các con trưởng thành 18 tuổi. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không được ai cản trở là phù hợp với nguyện vọng của các con và điều kiện thực tế của hai bên và quy định tại Điều 58 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về tài sản và nợ chung của vợ chồng: Quá trình giải quyết vụ án hai bên chị Duyên, anh Lợi không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Các đương sự phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 199 và Điều 202 Bộ luật tố tụng dân sự. Xử vắng mặt anh Đàm Minh Lợi.

Về quan hệ tình cảm: Áp dụng Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Xử: Cho chị Nguyễn Thị Duyên được ly hôn anh Đàm Minh Lợi.

Về quan hệ con chung: Áp dụng Điều 58 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Xử: Giao con chung Đàm Thị Thảo, sinh ngày 20/3/2000 và Đàm Thị Hiền, sinh ngày 03/8/2005 cho chị Nguyễn Thị Duyên được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đàm Minh Lợi có trách nhiệm, nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Duyên mỗi tháng 800.000 đồng. Thời gian đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 7/2015 cho đến khi các con tròn 18 tuổi, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng 131 Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 8, 10 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án. Xử buộc chị Nguyễn Thị Duyên phải chịu 200.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này chị Duyên đã nộp tiền tạm ứng

án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo biên lai số 00673 ngày 05/02/2015.

Anh Đàm Minh Lợi phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt chị Nguyễn Thị Duyên, vắng mặt anh Đàm Minh Lợi. Báo cho chị Duyên biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho anh Lợi biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Phòng GĐKT TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Quảng Hợp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Dương Viết Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

HUYỆN QUẢNG TRẠCH **~~Độc lập - Tự do - Hạnh~~ phúc**

TỈNH QUẢNG BÌNH

Quảng Trạch, ngày..... tháng..... năm 2015

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải
- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông:.....

Ông (bà):.....

Căn cứ vào các Điều 210 và Điều 236 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm 2015, tại phòng nghị án. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án dân sự sơ thẩm Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 11/2015/TLST-HNGĐ ngày 05/02/2015 giữa chị Nguyễn Thị Duyên và anh Đàm Minh Lợi.

Căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Căn cứ khoản 2 Điều 199 và Điều 202 Bộ luật tố tụng dân sự. Xử vắng mặt bị đơn anh Đàm Minh Lợi.

Biểu quyết:.....

1.Về quan hệ tình cảm: Áp dụng Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình 2014. Xử: Cho chị Nguyễn Thị Duyên được ly hôn anh Đàm Minh Lợi.

Biểu quyết:.....

2. Về con chung của vợ chồng: Áp dụng Điều 58 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Xử: Giao con chung Đàm Thị Thảo, sinh ngày 20/3/2000 và Đàm Thị Hiền, sinh ngày 03/8/2005 cho chị Nguyễn Thị Duyên được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đàm Minh Lợi có trách nhiệm, nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Duyên mỗi tháng 800.000 đồng. Thời gian đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 7/2015 cho đến khi các con tròn 18 tuổi, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Biểu quyết:.....

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng 131 Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 8, 10 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án. Xử buộc chị Nguyễn Thị Duyên phải chịu 200.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này chị Duyên đã nộp tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo biên lai số 00673 ngày 05/02/2015.

Anh Đàm Minh Lợi phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Biểu quyết:.....

Việc nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút cùng ngày sau khi thông qua biên bản.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Phòng GĐKT TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Quảng Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Dương Viết Hải

ĐỀ CƯƠNG ĐIỀU KHIỂN PHIÊN TOÀ DÂN SỰ:

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN TOÀ.

Yêu cầu mọi người trong phòng xử án đứng lên.

+ Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 2014, tại phòng xét xử. TAND huyện Quảng Trạch mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình .....Tôi tuyên bố khai mạc phiên toà. Thay mặt HĐXX tôi công bố QĐ đưa vụ án ra XX (Đọc QĐXX).

+ Tôi giới thiệu thành phần HĐXX.

- Tôi Dương Viết Hải - Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà.

- Ngồi bên phải tôi là Ông:.....

- Ngồi bên trái tôi là ông.....

- Đại diện VKSND huyện Quảng Trạch tham gia phiên toà bà Nguyễn Thị Thái Bình - Kiểm sát viên.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà ông Trần Thanh Quang - cán bộ TA.

+ Đề nghị Thư ký phiên toà báo cáo danh sách những người được triệu tập đến phiên toà (Có mặt, vắng mặt, nêu rỏ lý do). *Nếu có người vắng mặt thì hỏi KSV về việc vắng mặt của người đó. HĐXX hội ý tại chổ và Quyết định việc tiếp tục xét xử hay hoản phiên toà.*

+ Tôi kiểm tra căn cước của những người tham gia tố tụng có mặt; phổ biến quyền và nghĩa vụ của họ tại phiên toà.

- Mời Nguyên đơn đứng lên : Anh (chị) cho biết họ và tên; ngày, tháng năm sinh? Nơi ĐKNKTT, chổ ở hiện nay, nghề nghiệp, trình độ văn hóa?

- Mời bị đơn đứng lên: Anh (chị) cho biết họ và tên; ngày, tháng, năm sinh? nơi thường trú, chổ ở hiện nay, nghề nghiệp, trình độ văn hóa?.

- Mời người có QLNVLQ đứng lên: Anh (chị) cho biết họ và tên; ngày, tháng, năm sinh? Nơi ĐKNKTT, chổ ở hiện nay, nghề nghiệp, trình độ văn hóa?

Theo quy định tại Điều 58 BLTTDS thì các đương sự (Nguyên đơn, bị đơn, người có QLNVLQ) có các quyền, nghĩa vụ sau đây :

- Tham gia phiên toà; - giữ nguyên, thay đổi, bổ sung hoặc rút yêu cầu theo quy định của pháp luật; - Yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng; - Tranh luận tại phiên toà; - Đề nghị Toà án đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng; - Đưa ra câu hỏi với người khác về vấn đề

liên quan đến vụ án khi được phép của TA hoặc đề xuất với TA những vấn đề cần hỏi người khác; - được đối chất với nhau hoặc với người làm chứng; - Đề nghị Toà án tạm đình chỉ giải quyết vụ án; - Cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; - Tự bảo vệ hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình; - Kháng cáo, khiếu nại bản án, quyết định của Toà án; - Đề nghị người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm bản án, quyết định của Toà án đã có hiệu lực pháp luật; - Được cấp trích lục bản án, bản án, quyết định của Toà án; - Cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu, chứng cứ có liên quan theo yêu cầu của Toà án; - Phải có mặt theo giấy triệu tập của Toà án và chấp hành các quyết định của Toà án trong thời gian giải quyết vụ án; - Tôn trọng HĐXX, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên toà; - Nộp tiền tạm ứng án phí, tiền tạm ứng lệ phí, án phí, lệ phí theo quy định của pháp luật; - Chấp hành nghiêm chỉnh bản án, quyết định của Toà án đã có hiệu lực pháp luật.

- Ngoài ra nguyên đơn còn có quyền rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện; - thay đổi, bổ sung nội dung yêu cầu khởi kiện theo quy định tại Điều 59BLTTDS; - Người đại diện theo uỷ quyền cho nguyên đơn có các quyền và nghĩa vụ của người uỷ quyền.

Nguyên đơn đã nghe rỏ quyền và nghĩa vụ của mình chưa? Có đề nghị thay đổi ai trong số các thành viên HĐXX, Thư ký Toà án, Kiểm sát viên không?

- Ngoài ra Bị đơn còn có quyền được TA thông báo về việc bị kiện; - Chấp nhận hoặc bác bỏ một phần hoặc toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn; - Đưa ra yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn, nếu có liên quan đến yêu cầu của nguyên đơn hoặc đề nghị đối trừ với nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định tại Điều 60 BLTTDS.

- Bị đơn đã nghe rỏ quyền và nghĩa vụ của mình chưa? Có đề nghị thay đổi ai trong số các thành viên HĐXX, Thư ký Toà án, Kiểm sát viên không?

- Ngoài ra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan còn có thể có yêu cầu độc lập hoặc tham gia tố tụng với bên nguyên đơn (*thì có quyền và nghĩa vụ quy định tại điều 59BLTTDS*) hoặc với bị đơn (*thì có quyền và nghĩa vụ quy định tại điều 60BLTTDS*)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nghe rỏ quyền và nghĩa vụ của mình chưa? Có đề nghị thay đổi ai trong số các thành viên HĐXX, Thư ký Toà án, Kiểm sát viên không?

+ Ai có yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng hoặc yêu cầu đưa thêm chứng cứ, tài liệu ra xem xét tại phiên tòa hôm nay không?

+ Nguyên đơn, Bị đơn và người có QLNVLQ có ai có ý kiến gì về phần thủ tục không?

+ Đề nghị đại diện VKS có ý kiến gì về phần thủ tục.

+ Không ai có ý kiến gì về phần thủ tục. Tôi tuyên bố kết thúc phần thủ tục chuyển sang phần hỏi.

HỎI TẠI PHIÊN TOÀ:

+ Mời Nguyên đơn đứng lên: Tại phiên toà hôm nay anh (chị) có thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện không?

+ Mời Bị đơn đứng lên: Tại phiên toà hôm nay Nguyên đơn có yêu cầu như vậy, ý kiến của anh (chị) thế nào?

+ Mời người có QLNVLQ đứng lên: Tại phiên toà hôm nay Nguyên đơn, bị đơn có ý kiến như vậy, anh (chị) có ý kiến thế nào?

+ Tại phiên toà hôm nay các bên đương sự có thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án không *(hỏi ý kiến nguyên đơn, hỏi ý kiến bị đơn?hỏi ý kiến người có QLNVLQ)*

+ Mời Nguyên đơn anh(chị) hảy trình bày rỏ yêu cầu khởi kiện của mình gồm những nội dung gì?

Anh (chị) lấy nhau có tìm hiểu và đăng ký kết hôn không? Vào thời gian nào, ở đâu, có tự nguyện không? Sau đó vợ chồng sống chung hòa thuận được bao nhiều thời gian thì xẩy ra mâu thuẩn? Nguyên nhân xẩy ra mâu thuẩn thế nào mà anh(chị) xin ly hôn? Hiện nay anh (chị) thấy mâu thuẩn vợ chồng thế nào? Hai bên còn sống chung cùng nhau không? Từ thời gian nào? Hai bên còn tình cãm với nhau không? Vợ chồng anh(chị) có mấy con chung, họ, tên và ngày tháng năm sinh các cháu? Hiện nay các cháu sống cùng ai, nguyện vọng của anh(chị) về con chung thế nào nếu Tòa xử cho ly hôn? Hiện nay anh(chị) làm công việc gì, thu nhập bình quân bao nhiêu tháng? Nếu giao con cho anh (chị) có đảm bảo cuộc sống cho con không? Vợ chồng anh(chị) có tài sản chung gì, cụ thể các loại tài sản, giá trị các loại tài sản. Nếu ly hôn anh(chị) có nguyện vọng thế nào về tài sản? Vợ chồng anh(chị) có vay nợ ai không? Họ, tên và địa chỉ người đó, vay bao nhiêu tiền, để làm gì, việc vay đo hai bên có biết và ký tên vào giấy vay không? Yêu cầu của anh(chị) về khoản vay này như thế nào? Vợ chồng anh(chị) có cho ai vay mượn gì không? Người đó ở đâu, vay bao nhiêu tiền, anh(chị) có yêu cầu như thế nào về khoản cho vay này?

+ Đề nghị các vị Hội thẩm hỏi thêm Nguyên đơn?

+ Đề nghị KSV hỏi thêm đại diện nguyên đơn?

+ Mời Bị đơn đứng lên: Anh(chị) nghe rỏ Nguyên đơn khai trước toà không? Có đúng như vậy không? Anh(chị) lấy nhau có tự nguyện và đăng ký không, thời gian nào ở đâu? Hai bên xẩy ra mâu thuẩn đã lâu chưa, nguyên nhân là thế nào? Hiện nay anh(chị) xin ly hôn anh(chị)có ý kiến như thế nào? Vợ chồng anh(chị) có mấy con chung, họ, tên và ngày tháng năm sinh các cháu? Hiện nay các cháu sống cùng ai, nguyện vọng của anh(chị) về con chung thế nào nếu Tòa xử cho ly hôn? Hiện nay anh(chị) làm công việc gì, thu nhập bình quân bao nhiêu tháng? Nếu giao con cho anh (chị) có đảm bảo cuộc sống cho con không? Vợ chồng anh(chị) có tài sản chung gì, cụ thể các loại tài sản, giá trị các loại tài sản. Nếu ly hôn anh(chị) có nguyện vọng thế nào về tài sản? Vợ chồng anh(chị) có vay nợ ai không? Họ, tên và địa chỉ người đó, vay bao nhiêu tiền, để

làm gì, việc vay đo hai bên có biết và ký tên vào giấy vay không? Yêu cầu của anh(chị) về khoản vay này như thế nào? Vợ chồng anh(chị) có cho ai vay mượn gì không? Người đó ở đâu, vay bao nhiêu tiền, anh(chị) có yêu cầu như thế nào về khoản cho vay này?

+ Đề nghị các vị Hội thẩm hỏi thêm Bị đơn?

+ Đề nghị KSV hỏi thêm đại diện bị đơn?

+ KSV, Nguyên đơn, Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có ai yêu cầu hỏi thêm vấn đề gì nữa không?

- Không ai yêu cầu hỏi thêm vấn đề gì nữa. Tôi tuyên bố kết thúc phần hỏi chuyển sang phần tranh luận.

PHẦN TRANH LUẬN TẠI PHIÊN TOÀ:

+ Đề nghị Nguyên đơn đưa ra tài liệu để chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ?

+ Đề nghị Bị đơn trình bày ý kiến tranh luận đối với yêu cầu của nguyên đơn đưa ra? Căn cứ, tài liệu để chứng minh cho ý kiến tranh luận của mình?

+ Người có QLNVLQ trình bày ý kiến tranh luận đối với yêu cầu của nguyên đơn đưa ra? Căn cứ, tài liệu để chứng minh cho ý kiến tranh luận của mình?

* Nguyên đơn có ý kiến tranh luận gì thêm không?

* Bị đơn có ý kiến tranh luận gì thêm không?

* Người có QLNVLQ có ý kiến tranh luận gì thêm?

* Có ai yêu cầu tranh luận gì thêm không?

Không có ai yêu cầu tranh luận gì thêm.

Đề nghị đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án?

Thay mặt HĐXX tôi tuyên bố kết thúc phần tranh luận. Chuyển sang phần nghị án. Đề nghị những người TGTT có mặt tại phiên toà khi HĐXX tuyên án.

Sau khi nghị án theo luật định. *Đề nghị mọi người trong phòng xử án đứng lên.* Thay mặt HĐXX tôi tuyên án (*giải thích quyền kháng cáo*)

Tuyên bố kết thúc phiên toà, mời mọi người nghỉ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN VIỆT NAM HUYỆN QUẢNG TRẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH QUẢNG BÌNH

Quảng Trạch, ngày..... tháng..... năm 2015

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông:.....

Ông:.....

Căn cứ vào Điều 210 và Điều 236 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm 2015, tại phòng nghị án. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 11/2015/TLST-HNGĐ ngày 05/02/2015 về việc "Ly hôn" giữa chị Nguyễn Thị Duyên và anh Đàm Minh Lợi.

Sau khi khai mạc và tiến hành phần thủ tục bắt đầu phiên tòa; Thư ký Tòa án báo cáo với Hội đồng xét xử về sự vắng mặt của bị đơn anh Đàm Minh Lợi không có lý do lần thứ nhất; ý kiến Kiểm sát viên đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa.

Xét thấy bị đơn anh Đàm Minh Lợi vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do. Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định hoãn phiên tòa theo khoản 1 Điều 199 và Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Kết quả biểu quyết:.....

Việc nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút cùng ngày sau khi thông qua biên bản.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
VIỆT NAM
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
~~TỈNH QUẢ~~NG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
~~**Độc lập - Tự do - Hạnh**~~ **phúc**

Số:...../2015/QĐST-HNGĐ

Quảng Trạch, ngày..... tháng6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
HOÃN PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Hòa và ông Cao Xuân Hữu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Thanh Quang - cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thái Bình - Kiểm sát viên.

Đã tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 11/2015/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2015 về việc "Ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2015/QĐST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2015.

Xét thấy: Bị đơn anh Đàm Minh Lợi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ nhất không có lý do.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 199 và Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 11/2015/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2015 về việc "Ly hôn" giữa chị Nguyễn Thị Duyên và anh Đàm Minh Lợi.

2. Thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa xét xử vụ án được ấn định như sau. Vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 6 năm 2015; địa điểm: Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ: Tiểu Khu 6, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Q.Trạch;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

Dương Viết Hải

TÒA ÁN NHÂN DÂN
VIỆT NAM HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trạch, ngày..... tháng..... năm 2015

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông:.....

Ông:.....

Căn cứ vào Điều 210 và Điều 236 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm 2015, tại phòng nghị án. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 96/2014/TLST-HNGĐ ngày 25/11/2014 về việc "Ly hôn" giữa chị Ngô Thị Hương và anh Trịnh Đức Hạnh.

Sau khi khai mạc và tiến hành phần thủ tục bắt đầu phiên tòa; Thư ký Tòa án báo cáo với Hội đồng xét xử về sự vắng mặt của bị đơn anh Trịnh Đức Hạnh không có lý do lần thứ nhất; ý kiến Kiểm sát viên đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa.

Xét thấy bị đơn anh Trịnh Đức Hạnh vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do. Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định hoãn phiên tòa theo khoản 1 Điều 199 và Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Kết quả biểu quyết:.....

Việc nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút cùng ngày sau khi thông qua biên bản.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **~~Độc lập - Tự do - Hạn~~h phúc**
Số: 06/2015/TB-HPT	*Quảng Trạch, ngày 19 tháng 6 năm 2015*

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC HOÃN PHIÊN TÒA

Theo Quyết định Hoãn phiên tòa số 03/2015/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch. Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch đã mở phiên tòa lần hai vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 6 năm 2015 để xét xử sơ thẩm vụ án ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Duyên và anh Đàm Minh Lợi.

Xét thấy: Các Hội thẩm nhân dân bận công tác đột xuất không thể tham gia xét xử được. Vì vậy, Tòa án không thể thành lập Hội đồng xét xử theo đúng thành phần theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án trên theo thời gian đã ấn định nên cần phải hoãn phiên tòa.

Thời gian mở lại phiên tòa: Vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 07/7/2015.

Địa điểm: Trụ sở TAND huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch và các đương sự được biết.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Q.Trạch;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán

Dương Viết Hải

TÒA ÁN NHÂN DÂN **VIỆT NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**
HUYỆN QUẢNG TRẠCH TỈNH QUẢNG BÌNH	**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: /GTT-TA.	*Quảng Trạch, ngày 19 tháng 6 năm 2015*

GIẤY TRIỆU TẬP

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2015/TLST-HNGĐ ngày 05/02/2015;

Triệu tập: chị Nguyễn Thị Duyên, sinh năm 1976

Trú tại: thôn Hợp Bàn, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Là Nguyên đơn trong vụ án ly hôn.

Đúng 07 giờ 30 phút, ngày 07 tháng 7 năm 2015.

Có mặt tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ: khu phố 6, phường Ba Đồn, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Để: Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch tiến hành xét xử vụ án chị xin ly hôn anh Đàm Minh Lợi.

(khi đến Tòa án phải xuất trình giấy triệu tập này. Nếu không thể có mặt theo giấy triệu tập này thì phải báo cho Tòa án biết lý do)

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

Thẩm phán

Dương Viết Hải

Kính gửi: UBND xã Quảng Hợp. Đề nghị UBND xã giao giấy triệu tập này cho chị Duyên và hoàn lại biên bản giao nhận giấy triệu tập cho TAND huyện Quảng Trạch.

BIÊN BẢN GIAO NHẬN GIẤY TRIỆU TẬP

Vào hồi……giờ…….phút, ngày……..tháng……..năm, tại……

……
…....

Tôi là…….....đã giao giấy triệu tập số……./GTT-TA ngày……..tháng……năm……của TAND huyện Quảng Trạch.

Người giao	**Người nhận**
(Ký ghi rỏ họ tên)	*(Ký ghi rỏ họ tên)*

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: /GTT-TA. *Quảng Trạch, ngày 19 tháng 6 năm 2015*

GIẤY TRIỆU TẬP

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2015/TLST-HNGĐ ngày 05/02/2015;

Triệu tập: anh Đàm Minh Lợi, sinh năm 1976

Trú tại: thôn Hợp Phú, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Là Bị đơn trong vụ án ly hôn.

Đúng 07 giờ 30 phút, ngày 07 tháng 7 năm 2015.

Có mặt tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ: khu phố 6, phường Ba Đồn, TX. Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Để: Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch tiến hành xét xử vụ án chị xin ly hôn anh Đàm Minh Lợi.

(khi đến Tòa án phải xuất trình giấy triệu tập này. Nếu không thể có mặt theo giấy triệu tập này thì phải báo cho Tòa án biết lý do)

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH
Thẩm phán

Dương Viết Hải

Kính gửi: UBND xã Quảng Hợp. Đề nghị UBND xã giao giấy triệu tập này cho anh Lợi và hoàn lại biên bản giao nhận giấy triệu tập cho TAND huyện Quảng Trạch.

BIÊN BẢN GIAO NHẬN GIẤY TRIỆU TẬP

Vào hồi……giờ…….phút, ngày……..tháng……..năm, tại……

……
…....

Tôi là…….....đã giao giấy triệu tập số……./GTT-TA ngày……..tháng……năm……của TAND huyện Quảng Trạch.

Người giao	**Người nhận**
(Ký ghi rỏ họ tên)	*(Ký ghi rỏ họ tên)*